TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23/**2019/QĐST-HNGĐ	*Bù Gia Mập, ngày 19 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 10/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn **"** giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 01, thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Ông Mai Thanh H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 01, thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạ n 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 01, thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Ông Mai Thanh H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 01, thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Mai Thanh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Mai Thanh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu N và ông Mai Thanh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4.Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: là 150.000 đồng bà N tự nguyện nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019635 ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; hoàn trả cho bà N số tiền 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Võ Chất